TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 655/2023/HSPT
Ngày: 30/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;

Ông Mai Anh Tài.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 376/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Cao Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Cao Thị H, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, cụm 2, phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Căn hộ chung cư 2916 Tòa nhà Riverside Garden, số 349 VTP, phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nhà báo, Trưởng ban Pháp luật, Tạp chí Thương hiệu và Công luận; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Cao Quang C và bà Hoàng Thị Đ; có chồng Phạm Văn S và có 02 con (lớn sinh 2005 nhỏ sinh 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến ngày 28/11/2022 được tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Đức T1, người bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/4/2021, Cao Thị H điều khiển xe ô tô từ Hà Nội về Việt Trì, Phú Thọ. Khi đi qua đoạn đường QL2A, thuộc xã BS, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc do H lái xe ô tô vượt xe máy đi cùng chiều nên đã lấn sang làn đường ngược chiều, lỗi vi phạm trên của H đã bị Tổ tuần tra, xử lý vi phạm giao thông của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, gồm các anh: Trần Văn M, Nguyễn Trung H2, Nguyễn Khoa T1 và Lê Huy V, do anh Trần Văn M làm Tổ trưởng yêu cầu dừng xe, kiểm tra giấy tờ và thông báo lỗi vi phạm. Quá trình anh M làm việc với H thì H đã sử dụng điện thoại có lắp phần mềm ứng dụng Camera, bí mật quay hình ảnh anh M nhận tiền của H số tiền 1.500.000đ để bỏ qua lỗi vi phạm.

Ngày 27/9/2021, H đến gặp Nguyễn Thị Thu H1 - Phóng viên và Nguyễn Đức T- Cộng tác viên Ấn phẩm điện tử Sao pháp luật, thuộc Báo Pháp luật Việt Nam. H cung cấp đoạn video cho H1, T và cả ba bàn bạc, thống nhất: H1, T trên danh nghĩa làm tại Báo Pháp luật Việt Nam sẽ xin Giấy giới thiệu lên làm việc với Lãnh đạo Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác mnh sai phạm của anh Trần Văn M được phản ánh trong đoạn Video. Thông qua làm việc với Lãnh đạo Công an tỉnh buộc anh M phải gặp T, H1 để xin không đăng bài và xóa bỏ đoạn Video, vì nếu đoạn video được đăng tải sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự nghiệp của anh M. Điều kiện để không đăng bài và xóa bỏ đoạn video là anh M phải đưa tối thiểu là 150.000.000đ để T, H1 đưa lại cho H, còn T, H1 yêu cầu anh M đưa cụ thể bao nhiêu tiền là do T, H1 quyết định. Sau khi bàn bạc, thống nhất như trên, H1 và T xin Giấy giới thiệu của Báo Pháp luật Việt Nam do ông Trần Đức V- Phó Tổng biên tập ký, nội dung làm việc với Công an tỉnh Vĩnh Phúc để xác minh một số phản ánh về sai phạm của cán bộ Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 07/10/2021, H1 và T mang Giấy giới thiệu trực tiếp đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi đến Công an tỉnh Vĩnh Phúc thì H1, T nảy sinh ý định gặp trực tiếp anh M nên T, H1 không vào làm việc với Phòng Tham mưu tổng hợp Công an tỉnh mà H1 gọi điện cho anh M, H1 giới thiệu là phóng viên Báo Pháp luật Việt Nam và nói muốn gặp anh M để trao đổi về việc H1 có đoạn video ghi lại hình ảnh sai phạm của anh M ngày 30/4/2021. Anh M đồng ý gặp nên đến khoảng 17h30’ ngày 07/10/2021, H1 và T gặp anh M tại quán “Café 86” ở phường LB, VY, Vĩnh Phúc. Tại đây H1, T đưa cho anh M xem “Giấy giới thiệu” của Báo Pháp luật Việt Nam và cho anh M xem đoạn video. H1, T nói nếu H1, T đến làm việc với Giám đốc Công an tỉnh, Thanh Tra Công an tỉnh để xác minh thông tin liên quan đến hình ảnh sai phạm trên thì sự nghiệp của anh M sẽ bị ảnh hưởng nên H1, T hẹn gặp anh M để thống nhất hướng giải quyết. Sau khi xem video xong anh M nói với T, H1 để anh M về thống nhất với Tổ công tác vì trong Tổ công tác ngày 30/4/2021 có 04 người và hẹn gặp T, H1 vào ngày hôm sau. Ngày 08/10/2021 H1, T gặp anh M tại quán “Café VY Xanh” thuộc phường Khai Quang, thành phố VY, tại đây T, H1 yêu cầu anh M phải chuyển số tiền 300.000.000đ thì sẽ xóa đoạn video, nếu không sẽ xác M,

đăng bài. Do sợ T, H1 đăng đoạn video nêu trên sẽ ảnh hưởng đến sự nghiệp của mình nên anh M đồng ý đưa tiền cho T, H1, nhưng do số tiền quá lớn, anh M không đủ điều kiện nên xin T, H1 giảm số tiền anh M phải đưa, sau nhiều lần giảm H1, T đồng ý để anh M đưa các đối tượng số tiền 100.000.000đ thì sẽ xóa đoạn Video mà không xác minh, đăng bài (việc đồng ý để anh M đưa số tiền 100.000.000đ, H1, T đã trao đổi lại với H). Tuy nhiên, sau đó T bị nhiễm Covid - 19, phải cách ly, điều trị tại Trạm y tế phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội nên không cùng H1 lên Vĩnh Phúc lấy tiền của anh M được, do vậy, H1, T đã hẹn anh M ngày 22/01/2022 tại quán "Café VY xanh" để giao nhận tiền, anh M đồng ý. Khoảng 13h00' ngày 22/01/2022, anh M mang theo số tiền 100.000.000đ đi cùng anh Nguyễn Khoa Toàn, sinh năm 1989 - Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông đến quán "Café VY xanh" để gặp H1, T giao tiền. Khoảng 13h30' ngày 22/01/2022, tại quán Café VY xanh, H1, T đã nhận số tiền 100.000.000đ của anh M và đứng lên chuẩn bị ra về thì bị Phòng Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ các tang vật chứng liên quan đến vụ án.

Ngày 23/01/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu đen tạm giữ của anh Trần Văn M để trích sao dữ liệu trong hai điện thoại trên.

Ngày 25/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 301/KL-KTHS, kết luận: *"Trích xuất được dữ liệu đội với mẫu A1, A2 gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được kết quả:*

- Mẫu A1: *Chụp được 02 ảnh nội dung tin nhắn ứng dụng Viber với tài khoản Viber có tên: "Đức T"; Trích xuất được 07 tập tin ảnh và 01 tập tin video; Trích xuất được 02 ảnh những người xuất hiện trên tệp tin video*.

- Mẫu A2: Trích xuất được 09 tập tin ghi âm có tên chứa cụm từ "H1 Báo Plvn" và 02 tập tin ghi âm có tên chứa cụm từ "T Báo". 01 tin nhắn SMS đến số điện thoại 0929835886, tên: "H1 Báo Plvn", cụ thể: thời gian 8:42:43 ngày 21/01/2022 "chị ơi mai chị lên Vĩnh Phúc nhưng video ngày 30/4/2021 của bọn e chị và a T phải đảm bảo cho bọn e là sau khi giải quyết xong là xong và sẽ không có bất kỳ ai đến gặp bọn e nữa chị nhé. E chỉ càn thế thôi". Toàn bộ dữ liệu video, ghi âm được sao in vào đĩa DVD; toàn bộ tập ảnh được in trong bản ảnh giám định".

Đối với 02 chiếc điện thoại trên của anh M, sau khi có kết quả giám định ngày 10/8/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M.

Ngày 21/3/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định

trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG Wing, 01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry tạm giữ của Nguyễn Đức T để trích xuất dữ liệu trong ba điện thoại trên.

Ngày 04/4/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 796/KL-KTHS, kết luận: *Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được kết quả:*

- Mẫu A1: 03 cuộc gọi, 03 tin nhắn với số điện thoại 0984.431.312; 02 cuộc gọi với số điện thoại 0964950950; 69 cuộc gọi, 07 tin nhắn với số điện thoại 0963131586; 11 cuộc gọi với số điện thoại 0944425206; 03 tập tin ghi âm cuộc gọi; Sim không có dữ liệu.

- Mẫu A2: 02 cuộc gọi với số điện thoại 0964950950; 08 cuộc gọi, 02 tin nhắn với số điện thoại 0944425206; 62 cuộc gọi, 01 tin nhắn với số điện thoại 0963131586; 01 cuộc gọi với số điện thoại 083936898; 03 tập tin ghi âm cuộc gọi; 09 tập in ảnh. Thông tin tài khoản Telegram được đăng nhập trên ứng dụng Telegram là: Tên tài khoản: Đức T, số điện thoại: +84947569111; 16 ảnh chụp tin nhắn Telegram với tài khoản lưu trong danh bạ có tên "Thu H1 PLVN"; 08 ảnh chụp tin nhắn Telegram với tài khoản lưu trong danh bạ có tên "H. Báo Thuong Hieu Công Luận"; Sim không có dữ liệu.

- Mẫu A3: Không trích xuất được dữ liệu do điện thoại không lên nguồn. Toàn bộ dữ liệu nêu trên được in thành phụ lục và sao lưu vào USB".

Ngày 21/3/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu vàng tạm giữ của bị can Nguyễn Thị Thu H1 để trích xuất dữ liệu trong chiếc điện thoại trên.

Ngày 01/4/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 750/KL-KTHS, kết luận: *Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được kết quả: 02 cuộc gọi với số điện thoại 0944425206; 72 cuộc gọi, 62 tin nhắn với số điện thoại 0947569111; 01 cuộc gọi với số điện thoại 0995689222; 22 cuộc gọi, 02 tin nhắn với số điện thoại 0989563315; 02 cuộc gọi, 03 tin nhắn với số điện thoại 0827766888; Thông tin tài khoản Telegram được đăng nhập trên ứng dụng Telegram là: Tên tài khoản: Nguyễn H1, số điện thoại: +84963131586. 1440 tin nhắn với tài khoản Telegram lưu trong danh bạ có tên "CA A T Cùng Báo S2"; 07 tin nhắn với tài khoản Telegram lưu trong danh bạ có tên "Lớp QLBC chị Cao H 05/12/80 Trưởng Ban Chuyên Đề". 02 tập tin ghi âm cuộc gọi có tên chứa cụm từ: "Báo Công Luận và Thương Hiệu Chị Cao H TB"; 04 tập tin ghi âm cuộc gọi*

có tên chứa cụm từ: "Lớp QLBC chị Cao H 05/12/80 Trưởng Ban CH Đề"; 15 tập tin ghi âm cuộc gọi có tên chứa cụm từ "Báo A Thắng Sao Pháp Luật". 02 tập tin ghi âm, 10 tập tin ảnh có tên theo yêu cầu giám định. 02 sim không có dữ liệu. Toàn bộ dữ liệu nêu trên được in thành phụ lục gồm 14 trang A4 và 01 USB được niêm phong dán kín".

Ngày 21/3/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu trắng tạm giữ của Nguyễn Thị Thu H1 để trích xuất dữ liệu trong chiếc điện thoai trên.

Ngày 01/4/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 751/KL-KTHS, kết luận: Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được kết quả: 48 cuộc gọi với số điện thoại 0947569111; 10 cuộc gọi với số điện thoại 0971266356; 01 cuộc gọi với số điện thoại 0995689222; 23 cuộc gọi, 02 tin nhắn với số điện thoại 0989563315; 04 cuộc gọi, 04 tin nhắn với số điện thoại 0827766888; 05 cuộc gọi, 15 tin nhắn với số điện thoại 0964950950; 04 cuộc gọi với số điện thoại 0983014622; 47 cuộc gọi, 08 tin nhắn với số điện thoại 0982545789. 70 tin nhắn Zalo giữa tài khoản "Thu H1" với tài khoản Zalo "M Ngọc" được lưu trong danh bạ với tên "Vĩnh Phúc CSGT M Đội Phó"; 02 ảnh chụp tin nhắn Zalo giữa tài khoản "Nguyễn Thu H1" với tài khoản Zalo "M Ngọc" đươc lưu trong danh bạ với tên "Vĩnh Phúc CSGT M Đội Phó"; 1440 tin nhắn với tài khoản Telegram lưu trong danh bạ có tên "CA A T Cùng Báo S2"; 07 tin nhắn với tài khoản Telegram lưu trong danh bạ có tên "Lớp QLBC chị Cao H 05/12/1980 Trưởng Ban Chuyên Đề"; 62 tập tin ghi âm cuộc gọi có tên chứa cụm từ:"Vĩnh Phúc CSGT M Đội Phó"; 03 tập tin ghi âm cuộc gọi có tên chứa cụm từ:"Lớp QLBC chị Cao H 05/12/1980 Trưởng Ban CH Đề"; Thông tin tài khoản Zalo được đăng nhập trên ứng dụng Zalo trong điện thoại gửi giám định là: Tài khoản số 01 có tên Zalo: Nguyễn Thu H1, Điện thoại: +84929835886; Tài khoản số 02 có tên Zalo: Thu H1, Điện thoại: +84359532518; Thông tin tài khoản Telegram được đăng nhập trên ứng dụng Telegram trong điện thoại gửi giám định là: Tên tài khoản: Nguyễn H1, số điện thoại: +84963131586. Toàn bộ dữ liệu nêu trên được in thành phụ lục và sao lưu vào USB".

Đối với các tập tin, hình ảnh, dữ liệu đã được trích xuất qua giám định nêu trên, trong đó có nhiều nội dung trao đổi giữa T, H1 với Cao Thị H, giữa T, H1 với anh Trần Văn M về việc T, H1 yêu cầu anh M đưa tiền, nếu không sẽ đăng bài.

Ngày 09/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định âm thanh dịch chi tiết nội dung lời thoại trong 32 tập tin ghi âm cuộc gọi điện thoại được trích xuất từ

điện thoại của bị can Nguyễn Thị Thu H1 và xác định giọng nói nữ trong mẫu cần giám định so với giọng nói của Nguyễn Thị Thu H1 có phải cùng giọng nói của một người không. Ngày 21/6/2022, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có Kết luận giám định số 2935/KL-KTHS, kết luận: "*Tiếng nói của người nữ (ký hiệu "H1" trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Thị Thu H1 trong mẫu so sánh là của cùng một người". Nội dung ghi âm trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản. Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 111 (một trăm mười một) trang giấy A4".*

Ngày 25/6/2022, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có Kết luận giám định số 2934/KL-KTHS, kết luận: "*Tiếng nói của người nữ xưng là "chị" (ký hiệu H trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong các file ghi âm cần giám định và tiếng nói của Cao Thị H trong mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người phụ nữ xưng là "em" (Ký hiệu: H1 trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong các file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Thị Thu H1 trong mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người đán ông (Ký hiệu: T trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong file ghi âm mẫu giám định: Thoại 046.m4a và tiếng nói của Nguyễn Đức Ttrong mẫu so sánh là của cùng một người. Không tìm thấy tiếng nói của Nguyễn Đức T trong các file ghi âm cần giám định còn lại. Nội dung nói chuyện của Cao Thị H, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Đức Ttrong các file ghi âm mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản".*

Ngày 19/9/2022, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có Kết luận giám định số 5179/KL-KTHS, kết luận: "*Tiếng nói của người nữ xưng "em" (Ký hiệu "H1" trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Thị Thu H1 trong mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người nữ (Ký hiệu "H" trong bản dịch dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Cao Thị H trong mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người nam (Ký hiệu "T" trong bản dịch dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Đức Ttrong mẫu so sánh là của cùng một người. Nội dung ghi âm trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản".*

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 100.000.000đ Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M. Sau khi nhận lại tài sản anh M không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Cao Thị H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến ngày

28/11/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/01/2023, bị cáo Cao Thị H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo đã thấy được sai phạm của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án này, T và H1 là người trực tiếp thực hiện chứ bị cáo không tham gia, không gặp trực tiếp anh M. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm và số tiền phạt như quyết định của bản án sơ thẩm; bản thân bị cáo hiện bị bệnh tiền đình, huyết áp thấp nên mong Hội đồng xét xử giảm án và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo là Trưởng ban pháp luật, là người am hiểu pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng tội, bị cáo có vai trò chính trong vụ án. Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, 02 con còn nhỏ, bản thân bị cáo có tiền sự bệnh. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo: giảm án cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên - Cơ quan cảnh sát Điều tra và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 30/4/2021, tại đoạn đường QL2A, thuộc xã BS, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, Cao Thị H điều khiển xe ô tô lấn sang làn đường ngược chiều, lỗi vi phạm hành chính nêu trên đã bị Tổ tuần tra, xử lý vi phạm giao thông của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, do anh Trần Văn M làm Tổ trưởng yêu cầu dừng xe và kiểm tra giấy tờ. Quá trình làm việc với anh M, H đã bí mật quay lén hình ảnh anh M nhận tiền của H số tiền 1.500.000đ để bỏ qua lỗi vi phạm. Ngày 27/9/2021, tại Công ty Truyền thông ở đường Trung Kính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, bị cáo Cao Thị H đã cung cấp đoạn Video ghi lại hình ảnh sai phạm của anh M cho Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị Thu H1, đồng thời bàn bạc, thống nhất: T và H1 sẽ lên Công an tỉnh Vĩnh Phúc để làm việc về hành vi sai phạm của anh M. Thông qua làm việc, nếu anh M xin thì phải đưa cho T, H1 tối thiểu là 150.000.000đ để T, H1 đưa lại cho H, còn T, H1 yêu cầu anh M đưa cụ thể bao nhiêu tiền là do T, H1 quyết định.

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/10/2021 đến ngày 22/01/2022, T và H1 đã không gặp lãnh đạo Công an tỉnh Vĩnh Phúc để liên hệ làm việc mà gặp trực tiếp anh M để đe dọa, uy hiếp tinh thần và ép buộc anh M phải đưa số tiền 300.000.000đ thì H1, T mới không đăng bài và xóa đoạn Video. Lo sợ ảnh hưởng đến công việc của mình và sau nhiều lần xin giảm, các bị cáo H, H1 và T đã đồng ý để anh M phải đưa số tiền 100.000.000đ. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/01/2022, tại quán Cà phê VY Xanh, thuộc phường Khai Quang, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Thu H1 đã có hành vi nhận số tiền 100.000.000đ của M và chuẩn bị ra về thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Với hành vi nên trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Cao Thị H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị Thu H1 về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm M mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Thị H:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H là người khởi xướng, giữ vai trò chính. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xin giảm hình phạt với lý do: hiện bị cáo còn hai con nhỏ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo hiện đang phải điều trị bệnh do bị tiền đình, huyết áp thấp, bị cáo xuất trình biên lai đã thi hành xong về hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án

sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; quá trình công tác và hoạt động bản thân bị cáo được tặng thưởng giấy khen và danh hiệu thi đua; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hiện nay sức khỏe của bị cáo không được tốt, nhiều bệnh tật; bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới (đã thi hành xong hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm). Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, không chấp kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Thị H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt, cụ thể:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thị H 03 (Ba) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến ngày 28/11/2022.

2. Ghi nhận bị cáo đã thực hiện xong hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số AA/2022/0004626 ngày 30/8/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Án phí: Bị cáo Cao Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

Đặng Đình Lực **Mai Anh Tài**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thảo